



MARKET LENS

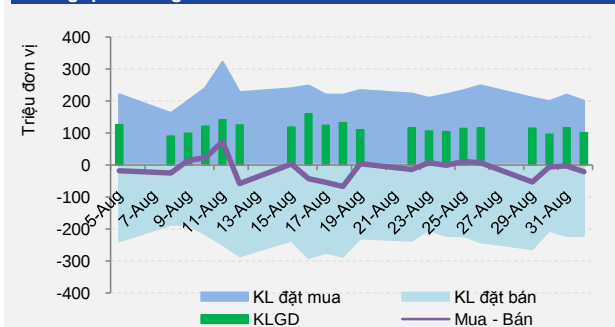
Phiên giao dịch ngày:

1/9/2016

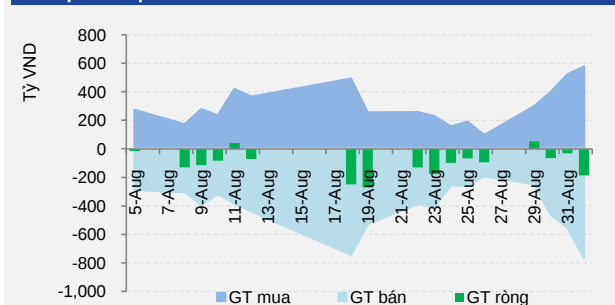
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	669.19	84.04
% Thay đổi	↓ -0.81%	↓ -0.40%
KLGD (CP)	101,479,337	39,452,760
GTGD (tỷ đồng)	2,735.22	474.27
Tổng cung (CP)	221,456,600	65,716,800
Tổng cầu (CP)	199,874,730	61,492,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,229,048	819,770
KL mua (CP)	8,231,498	1,070,970
GTmua (tỷ đồng)	577.18	21.62
GT bán (tỷ đồng)	764.68	19.50
GT ròng (tỷ đồng)	(187.50)	2.12

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.08%	10.6	2.0	3.4%
Công nghiệp	↑ 0.38%	13.1	2.1	19.2%
Dầu khí	↓ -0.92%	9.4	0.8	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.49%	21.6	5.1	1.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.99%	81.3	3.1	3.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.24%	20.3	6.8	31.1%
Ngân hàng	↓ -1.57%	14.7	1.9	7.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.19%	11.4	2.0	15.4%
Tài chính	↓ -0.30%	20.3	2.5	14.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.74%	16.9	2.7	1.2%
VN - Index	↓ -0.81%	16.3	3.6	86.8%
HNX - Index	↓ -0.40%	11.0	1.6	13.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 2 phiên giao dịch trong sắc xanh khá tích cực, thị trường vừa trải qua phiên giao dịch tương đối tiêu cực khi liên tục giảm điểm mạnh chỉ sau nửa đầu phiên giao dịch sáng. Vn-Index có thời điểm rơi mạnh gần 10 điểm về gần mốc hỗ trợ gần 665 điểm. Hàng loạt cổ phiếu lớn như VNM, GAS, VIC, HPG đều giảm điểm tiêu cực. Góp phần đáng kể vào đà giảm này chính là nhóm cổ phiếu ngân hàng, trong đó đáng chú ý nhất là VCB sau thông tin về giá trị thương vụ theo tiết lộ từ phía GIC chỉ khoảng 400 triệu USD, thấp hơn thị giá của cổ phiếu này hiện nay. Các cổ phiếu thuộc nhóm này như BID, CTG, STB cũng đồng loạt giảm giá theo. Đà giảm sau đó được thu hẹp vào cuối phiên khi xuất hiện lực cầu khá tốt trên diện rộng tại nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau. Một số cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn giữ được sắc xanh tích cực sau khi hết phiên như CTD, FPT, HSG. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, giao dịch đáng chú ý nhất thuộc về TTF. Sau khi doanh nghiệp này đã công bố báo cáo tài chính soát xét mà tổ chức kiểm toán đã từ chối không đưa ra kết luận vào tối muộn 31/08, TTF dao động rất mạnh, khấp lênh giá trần sau đó giảm kịch sàn vào cuối phiên, kết thúc chuỗi phiên tăng trần kéo dài gần 2 tuần. Độ rộng thị trường mặc dù vậy duy trì ở trạng thái tích cực với 113 mã tăng và 104 mã điều chỉnh giảm. Theo quan điểm của chúng tôi, điểm tích cực của phiên hôm nay đến từ thanh khoản không quá cao trong 1 phiên giảm điểm mạnh. Thanh khoản hiện tại duy trì ở mức dưới trung bình 10 phiên gần nhất. Vn-Index cần tích lũy thêm thời gian ngắn trước khi chinh phục lại vùng đỉnh cũ 675-680 điểm. Trong ngắn hạn, những nhóm cổ phiếu nhận được sự hỗ trợ từ yếu tố vĩ mô và thông tin như SCIC thoái vốn, ETF... sẽ là điểm nhấn để trading trong thời gian tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư có thể tiếp tục giải ngân thêm tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số VN-Index điều chỉnh giảm khá sâu do áp lực bán đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Chốt phiên VN-Index giảm 5,44 điểm, lên 674,63 điểm. Khối lượng khấp lênh đạt hơn 93 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.803 tỷ đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/9/2016

Nhóm cổ phiếu vốn hóa chịu áp lực bán mạnh: VNM (-2.000), MSN (-2.000), VCB (-1.500), GAS (-500), VIC (-100), BVH (-500).

Nhóm cổ phiếu đá vẫn tăng tích cực: NNC (+2.000), C32 (+500), KSB (+4.000), DHA (+600).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch khá tích cực với 5 mã tăng, 18 mã giảm và 7 mã đứng giá: FPT(+600), HPG (+400), NT2 (+700).

HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh giảm nhẹ sau 2 phiên tăng điểm liên tiếp. Chốt phiên, chỉ số này giảm 0,33 điểm, xuống 84,04 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 38 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch ảm đạm: PVC (-100), PVS (-700), PGS (-300).

Nhóm cổ phiếu xây dựng tăng nhẹ: HUT (+200), VCG (+300).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá đồng đều với 9 mã tăng, 15 mã giảm và 6 mã đứng giá: DBC (-500), SCR (-300).

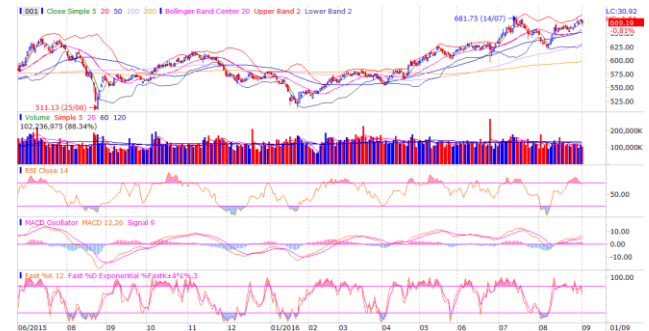
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 187 tỷ đồng. GAS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 9,4 tỷ đồng. Theo sau đó là TTF, được khối ngoại mua ròng hơn 8,27 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VCB bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 129 tỷ đồng, theo sau đó là VNM, tương ứng hơn 61 tỷ đồng. KDH cũng bị bán ròng mạnh, đạt gần 15,6 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 2,12 tỷ đồng. HUT dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 3,75 tỷ đồng. VCS cũng được mua ròng 1,77 tỷ đồng. Chiều ngược lại, DBC bị bán ròng mạnh nhất, đạt 4,23 tỷ đồng. Theo sau đó là PVS, giá trị bán ròng đạt hơn 3,36 tỷ đồng.

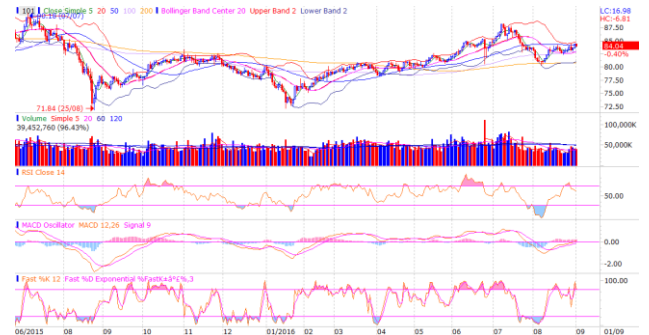
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Một cây nến đỏ đặc hình thành, xuất hiện bóng nến dưới tương đương thân nến, tiếp tục bám sát trên đường MA50, cho thấy lực cầu xuất hiện trở lại khá mạnh mẽ về cuối phiên. RSI hiện đang nằm ngay dưới đường 70. MACD cho tín hiệu suy yếu nhẹ trên đường 0. Stochastic Oscillators cũng đang hướng xuống. Xu hướng điều chỉnh ngắn hạn có thể tiếp tục diễn ra. Vùng hỗ trợ 660 điểm. Vùng kháng cự 680 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ đặc, tiếp tục bám sát trên đường MA50. Thanh khoản giữ ở mức trung bình, không tăng cao. RSI hiện đang bám sát dưới đường 70. MACD hiện đang đi ngang trên đường 0, trong khi Stochastic Oscillators cho tín hiệu cắt xuống khỏi vùng overbought. Vùng hỗ trợ 82,5 điểm. Vùng kháng cự 85 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,18-36,25 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 90 và 80 nghìn đồng/lượng hai chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm giảm nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 1/09 là 21,920 VNĐ/USD, giảm nhẹ 1 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 31/08.
PMI tháng 8 tăng lên 52.2 điểm	Chỉ số nhà quản trị mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã tăng từ mức 51.9 điểm trong tháng 7 lên 52.2 điểm trong tháng 8 cho thấy các điều kiện hoạt động cải thiện nhẹ và chỉ cao hơn một chút so với tháng trước

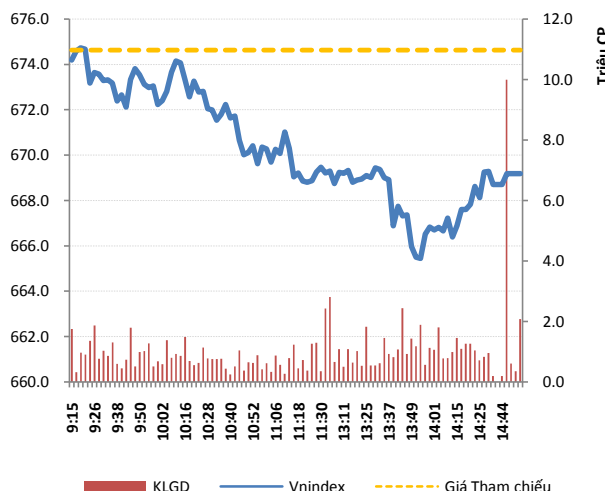
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu thế giới giảm	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI giảm 1,65 USD, tương ứng 3,56%, xuống 44,70 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu Brent giảm 1,33 USD, tương đương 2,75%, xuống 47,04 USD/thùng.
Giá vàng xuống thấp nhất 2 tháng	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex giảm 0,4% xuống 1.311,4 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 0,2% xuống 1.308,01 USD/ounce
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 53,42 điểm xuống 18.400,88 điểm, chỉ số S&P 500 mất 5,17 điểm xuống 2.170,95 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 9,77 điểm xuống 5.213,22 điểm.
USD tiếp tục tăng nhờ triển vọng lãi suất	Chốt phiên, USD tăng so với yên lên 103,99 JPY/USD, trước đó tỷ giá chạm 103,53 JPY/USD, cao nhất kể từ 29/7. USD cũng lên cao nhất 3 tuần so với euro ở 1,1121 USD/EUR

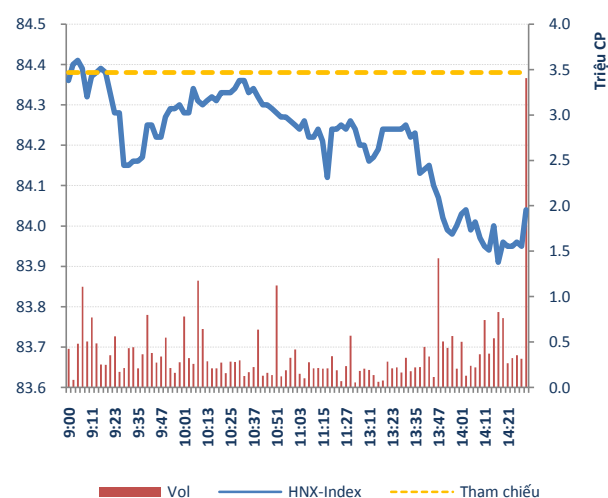


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

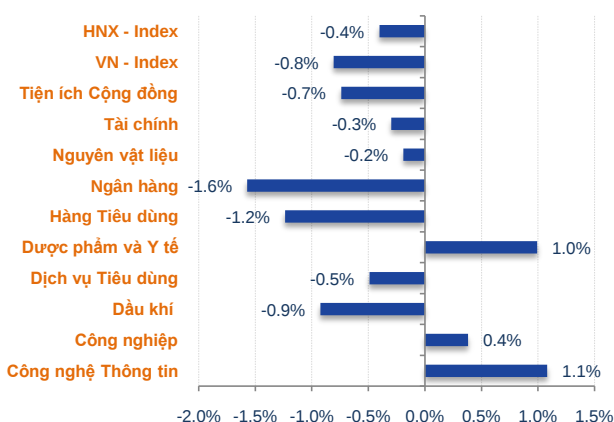
KLGD và VN-Index trong phiên



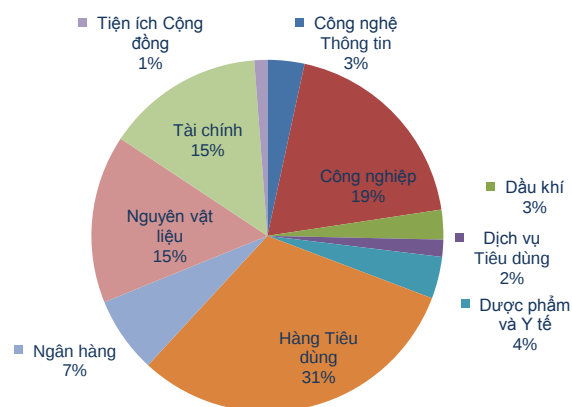
KLGD và HNX-Index trong phiên



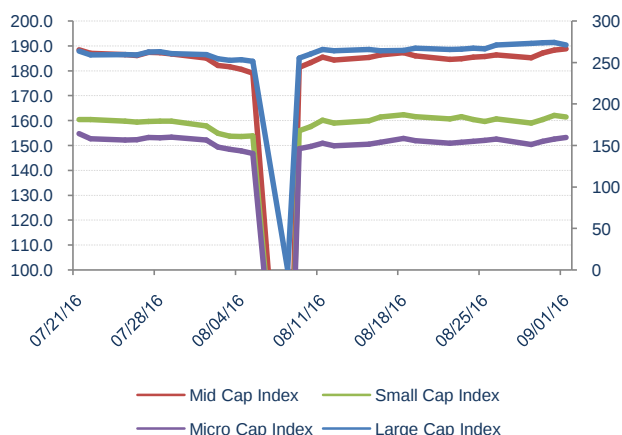
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



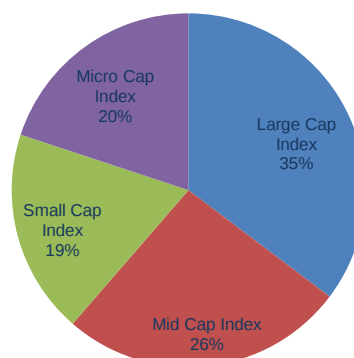
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TTF	630,800	VCB	2,458,850
2	KMR	300,000	STB	843,060
3	CTI	250,500	IDI	690,000
4	PVT	203,370	DLG	671,310
5	HSG	169,820	HAG	620,510

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	300,000	PVS	164,000
2	BVS	108,100	DBC	116,150
3	VND	71,000	VNR	51,000
4	SHB	33,300	KHB	45,000
5	NET	25,200	KLF	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TTF	13.4	12.5	↓ -6.72%	8,092,940
KBC	17.8	17.8	→ 0.00%	4,448,320
HAG	6.3	6.0	↓ -4.76%	3,871,050
VNM	156.0	154.0	↓ -1.28%	3,570,888
VCB	54.0	52.5	↓ -2.78%	3,427,730

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	10.3	10.0	↓ -2.91%	4,861,177
VCG	16.3	16.6	↑ 1.84%	3,502,545
PVX	2.0	2.2	↑ 10.00%	2,917,961
HUT	12.4	12.6	↑ 1.61%	2,717,633
PVS	21.0	20.3	↓ -3.33%	1,663,683

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	41.3	44.1	2.8	↑ 6.78%
RDP	25.4	27.1	1.7	↑ 6.69%
SCD	43.8	46.7	2.9	↑ 6.62%
DRH	18.5	19.7	1.2	↑ 6.49%
TAC	63.5	67.5	4.0	↑ 6.30%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
PVX	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
SCJ	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
ONE	7.1	7.8	0.7	↑ 9.86%
TXM	6.1	6.7	0.6	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMT	10.4	9.7	-0.7	↓ -6.73%
TTF	13.4	12.5	-0.9	↓ -6.72%
DAT	15.0	14.0	-1.0	↓ -6.67%
VPS	25.5	23.8	-1.7	↓ -6.67%
LCM	1.6	1.5	-0.1	↓ -6.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L18	11.0	9.9	-1.1	↓ -10.00%
SGC	55.5	50.0	-5.5	↓ -9.91%
BTS	10.2	9.2	-1.0	↓ -9.80%
TH1	20.5	18.5	-2.0	↓ -9.76%
DID	4.2	3.8	-0.4	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	8,092,940	-60.6%	(9,248)	-	5.6
KBC	4,448,320	9.5%	1,636	10.9	1.1
HAG	3,871,050	-6.1%	(1,330)	-	0.3
VNM	3,570,888	41.9%	6,238	24.7	9.7
VCB	3,427,730	13.6%	2,357	22.3	2.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,861,177	2.3%	320	31.3	0.7
VCG	3,502,545	4.7%	757	21.9	1.3
PVX	2,917,961	2.3%	169	13.0	0.7
HUT	2,717,633	15.8%	2,073	6.1	1.0
PVS	1,663,683	11.0%	2,920	7.0	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
COM	↑ 6.8%	21.5%	6,326	7.0	1.5
RDP	↑ 6.7%	20.7%	3,554	7.6	1.5
SCD	↑ 6.6%	18.4%	4,263	11.0	2.0
DRH	↑ 6.5%	8.8%	1,062	18.6	1.7
TAC	↑ 6.3%	15.6%	3,742	18.0	2.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
PVX	↑ 10.0%	2.3%	169	13.0	0.7
SCJ	↑ 10.0%	2.0%	290	26.6	0.5
ONE	↑ 9.9%	9.4%	1,073	7.3	0.6
TXM	↑ 9.8%	2.7%	433	15.5	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	630,800	-60.6%	(9,248)	-	5.6
KMR	300,000	4.1%	415	13.7	0.5
CTI	250,500	15.5%	2,770	10.1	1.8
PVT	203,370	9.5%	1,449	10.1	1.1
HSG	169,820	36.5%	6,251	7.0	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	300,000	15.8%	2,073	6.1	1.0
BVS	108,100	7.2%	1,450	10.6	0.7
VND	71,000	10.3%	1,289	9.8	1.0
SHB	33,300	7.5%	903	5.8	0.4
NET	25,200	32.7%	5,738	10.5	3.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	223,524	41.9%	6,238	24.7	9.7
VCB	139,914	13.6%	2,357	22.3	2.9
GAS	121,498	14.8%	3,350	19.0	3.1
VIC	103,355	5.1%	1,154	41.6	3.9
CTG	64,043	10.6%	1,633	10.5	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,043	8.7%	1,253	14.3	1.2
PVS	9,068	11.0%	2,920	7.0	0.9
VCG	7,332	4.7%	757	21.9	1.3
VCS	6,678	51.1%	12,416	10.1	5.6
PHP	6,605	9.0%	1,178	17.1	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	2.83	17.9%	2,019	15.6	2.7
VNH	2.68	-19.8%	(872)	-	0.6
HAG	2.28	-6.1%	(1,330)	-	0.3
DTT	2.18	5.9%	862	10.4	0.6
HSG	2.08	36.5%	6,251	7.0	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.90	0.7%	73	119.8	0.9
VCG	4.16	4.7%	757	21.9	1.3
SDC	3.63	10.4%	2,150	6.7	0.7
SDU	3.42	1.7%	282	42.5	0.7
FID	3.28	5.5%	635	28.0	1.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
